

Số: 13/2024/QĐST-HNGĐ

Bến Tre, ngày 12 tháng 04 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v xác định cha, mẹ cho con hoặc xác định con cho cha mẹ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hữu Lương

Thư ký phiên họp: Bà Đặng Thị Thảo Hương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên họp:
Ông Phạm Công Có - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 04 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 08/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2024 về việc "*Xác định cha, mẹ cho con hoặc xác định con cho cha mẹ*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 1230/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 04 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Lê Minh C, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Số 88B/4, ấp M P, xã T P, huyện C T, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Chuyển (nhận các văn bản tố tụng của Tòa án): Bà Đỗ Thị Phụng, sinh năm 1978. Địa chỉ: 60B, Đoàn Hoàng Minh, phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

2. Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 199B1, ấp T Đ, xã T P, huyện C T, tỉnh Bến Tre.

- Người bị yêu cầu:

1. Cháu Lê Trần An N, sinh năm 2023. Địa chỉ: Số 199B1, ấp T Đ, xã T P, huyện C T, tỉnh Bến Tre.

2. Cháu Morlet Trần T Y, sinh năm 2018. Địa chỉ: Số 199B1, ấp T Đ, xã T P, huyện C T, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Morlet Sébastien H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 3 R d C S, Lignières-S 16130, Pháp.

Địa chỉ tạm trú: 19/7 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 19/01/2024 và Bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt, người khởi kiện ông Lê Minh C trình bày:

Vào năm 2016, ông Lê Minh C và bà Trần Thị Mỹ L có quen biết do tình cờ gặp nhau tại xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Sau một thời gian quen nhau, bà Linh đã nói với ông Chuyển về việc bà Linh đã có gia đình. Bà Linh đã kết hôn với ông Morlet Sébastien H từ năm 2007, do chung sống không hợp nhau nên bà Linh đã từ nước Pháp về Việt Nam sinh sống từ năm 2015, hai bên chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại. Bà Linh và ông Morlet Sébastien H có một người con chung là cháu Morlet Camille Bảo Thi, sinh ngày 18/2/2008.

Từ năm 2017 đến nay, ông Chuyển và bà Linh đã chung sống với nhau. Ngày 07/6/2018, bà Linh sinh con gái và đã đi khai sinh con đặt tên là Morlet Trần T Y, mang họ Morlet và khai cha đẻ của cháu Thiên Ý là ông Morlet Sébastien H. Ông Chuyển có hỏi bà Linh tại sao lại không ghi tên ông là cha đẻ của cháu Thiên Ý thì bà Linh cho rằng bà đã đăng ký kết hôn với ông Morlet Sébastien H từ năm 2007, chưa ly hôn nên phải ghi tên cha của cháu Thiên Ý là ông Morlet Sébastien H.

Ông Chuyển muốn cháu Thiên Ý có giấy khai sinh nên để cho bà Linh sắp xếp mọi chuyện. Bà Linh cho rằng sẽ làm thủ tục ly hôn với ông Morlet Sébastien H rồi sau đó đổi họ của cháu Thiên Ý.

Tháng 5/2023, bà Linh đã có đơn xin ly hôn với ông Morlet Sébastien H tại Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre. Tại Quyết định số: 05/2023/QĐCNTTLH ngày 14/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã quyết định công nhận thuận tình ly hôn cho bà Trần Thị Mỹ L và ông Morlet Sébastien H. Trong quyết định này bà Linh và ông Morlet Sébastien H đã thống nhất hai người chỉ có một con chung là cháu Morlet Camille Bảo Thi, không có ghi con chung là cháu Morlet Trần T Y.

Ông Chuyển cho rằng ông Morlet Sébastien H cũng có xác nhận cháu Morlet Trần T Y không phải là con chung của bà Linh và ông Morlet Sébastien H (ông Morlet Sébastien H có làm bản tự khai ngày 11/5/2023).

Được sự đồng ý của bà Linh nên tháng 6/2023 ông Chuyển có đưa cháu Morlet Trần T Y đi giám định gen (ADN) tại Công Ty TNHH MTV TM VÀ DV DNA TESTINGS. Căn cứ vào phiếu kết quả phân tích ADN, vào ngày 23/6/2023 hội đồng khoa học Công Ty TNHH MTV TM VÀ DV DNA TESTINGS đã kết luận: ông Lê Minh C và cháu Morlet Trần T Y có cùng huyết thống Cha - Con với độ tin cậy >99.9999%.

Ngày 21/6/2023, bà Linh đã sinh thêm một đứa con gái là cháu Lê Trần An N (theo giấy chứng sinh số 2300657 quyển số 7 do Bệnh viện An Sinh cấp ngày 24/6/2023). Ông Chuyển yêu cầu bà Linh đi khai sinh con và ghi tên ông Chuyển là cha đẻ của cháu Lê Trần An N. Tuy nhiên, bà Linh nói với ông Chuyển nếu làm

giấy khai sinh vẫn lấy họ tên người cha là ông Morlet Sébastien H, vì thời gian này bà Linh và ông Morlet Sébastien H chưa làm xong thủ tục ly hôn. Ông Chuyển không đồng ý việc bà Linh đi làm giấy khai sinh cho con và ghi tên cha là ông Morlet Sébastien H nên đến nay ông Chuyển và bà Linh vẫn chưa làm giấy khai sinh cho cháu Lê Trần An N.

Ngày 15/4/2024, ông Chuyển đã đưa cháu Lê Trần An N đi giám định gen (ADN) tại Công Ty TNHH MTV TM VÀ DV DNA TESTINGS. Căn cứ vào phiếu kết quả phân tích ADN, vào ngày 17/01/2024 hội đồng khoa học Công Ty TNHH MTV TM VÀ DV DNA TESTINGS đã kết luận: ông Lê Minh C và cháu Lê Trần An N có cùng huyết thống Cha - Con với độ tin cậy >99.9999%.

Nay, ông Lê Minh C yêu cầu Tòa án xác định hai cháu là cháu Morlet Trần T Y sinh ngày 07/6/2018 và cháu Lê Trần An N sinh ngày 21/6/2023 là con của ông.

Theo bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt, người bị khởi kiện bà Trần Thị Mỹ L trình bày:

Bà Trần Thị Mỹ L thống nhất với lời trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai của ông Lê Minh C về việc hoàn cảnh quen biết, đăng ký kết hôn và ly hôn giữa bà và ông Morlet Sébastien H và xác định hai cháu Morlet Trần hai cháu là cháu Morlet Trần T Y sinh ngày 07/6/2018 và cháu Lê Trần An N sinh ngày 21/6/2023 là con của ông Lê Minh C. Bà Linh không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con chung, về nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung vì bà và ông Chuyển là người trực tiếp nuôi hai cháu. Do bà Linh đang nuôi con nhỏ, khó khăn trong việc đi lại nên bà yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết vắng mặt bà.

Theo bản dịch thuật công chứng đơn xin trình bày ý kiến và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Morlet Sébastien H trình bày:

Ông Morlet Sébastien H và bà Trần Thị Mỹ L tự nguyện chung sống từ năm 2007 và có đăng ký kết hôn với bà Linh tại UBND tỉnh Bến Tre. Thời gian đầu, hai người chung sống hạnh phúc. Từ năm 2015, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên hai người đã ly thân, không còn sống chung nữa. Trong thời gian chung sống với nhau, ông Morlet Sébastien H và bà Linh có một con chung là cháu Morlet Camille Bảo Thi, sinh ngày 18/02/2008.

Tháng 5/2023, bà Linh có đơn xin ly hôn với ông Morlet Sébastien H tại Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre và ông Morlet Sébastien H đã đồng ý ly hôn. Ông Morlet Sébastien H và bà Linh đều nhận được Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 05/2023/QĐCNTTLH ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre. Tại Tòa án, ông Morlet Sébastien H và bà Linh đều thống nhất là có một người con chung là cháu Morlet Camille Bảo Thi, sinh ngày 18/02/2008.

Ông Morlet Sébastien H xác nhận hai cháu là cháu Morlet Trần T Y sinh ngày

07/6/2018 và cháu Lê Trần An N sinh ngày 21/6/2023 không phải là con đẻ của ông, vì thời gian từ năm 2015 đến nay, ông và bà Linh không có chung sống với nhau.

Ông Morlet Sébastien H yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết vắng mặt ông.

Tại phiên họp giải quyết việc dân sự:

Các đương sự có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xác định cha cho con của ông Lê Minh C. Xác định cháu Morlet Trần T Y sinh ngày 07/6/2018 và cháu Lê Trần An N sinh ngày 21/6/2023 do bà Trần Thị Mỹ L sinh ra là con đẻ của ông Lê Minh C. Ông Chuyển phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngày 19/01/2024 ông Lê Minh C có đơn khởi kiện bà Trần Thị Mỹ L yêu cầu Tòa án xác định hai cháu là cháu Morlet Trần T Y sinh ngày 07/6/2018 và cháu Lê Trần An N sinh ngày 21/6/2023 là con đẻ của ông Lê Minh C. Bà Trần Thị Mỹ L và ông Morlet Sébastien H nhận Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 05/2023/QĐCNTTLH ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, do đó có thể xác định cháu Morlet Trần T Y được bà Linh sinh ra trong thời kỳ hôn nhân với ông Morlet Sébastien H. Cháu Lê Trần An N được sinh ra sau khi bà Linh và ông Morlet Sébastien H nhận Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và cho đến thời điểm hiện tại bà Linh chưa làm giấy khai sinh cho cháu Lê Trần An N. Đối với việc ông Chuyển yêu cầu xác định cháu Morlet Trần T Y là con đẻ của ông, căn cứ theo Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình, theo nội dung đơn yêu cầu khởi kiện của ông Chuyển yêu cầu xác định cháu Morlet Trần T Y và cháu Lê Trần An N là con đẻ của ông Lê Minh C là thẩm quyền của Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

[1.2] Về tham gia tố tụng của đương sự: Căn cứ theo đơn khởi kiện, bản khai, đơn xin giải quyết vắng mặt của ông Lê Minh C, bản khai và đơn xin giải quyết vắng mặt của bà Trần Thị Mỹ L, đơn xin trình bày ý kiến và yêu cầu tòa án xét xử vắng mặt của ông Morlet Sébastien H, phiếu kết quả phân tích ADN của ông Chuyển và cháu Morlet Trần T Y, phiếu kết quả phân tích ADN của ông Chuyển

và cháu Lê Trần An N có nội dung ông Chuyên yêu cầu Tòa án xác định hai cháu Thiên Ý và An Nhiên là con đẻ của ông; bà Linh xác định hai cháu Thiên Ý và An Nhiên là con đẻ của ông Chuyên, không có yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con chung, về nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung; ông Morlet Sébastien H xác định hai cháu Thiên Ý và An Nhiên không phải là con của ông và không có yêu cầu hay tranh chấp khác. Do có sự thống nhất của các bên (cha, mẹ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) trong việc xác định này và đồng thời có kết luận của cơ quan chuyên môn giám định cho kết quả ADN tương ứng với sự thỏa thuận xác định cha, con nên Tòa án xác định việc dân sự là có cơ sở. Căn cứ khoản 10 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là việc dân sự xác định cha cho con theo quy định của pháp luật về Hôn nhân và gia đình. Căn cứ khoản 5 điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định tư cách tham gia tố tụng của ông Lê Minh C và bà Trần Thị Mỹ L là người yêu cầu giải quyết việc dân sự, ông Morlet Sébastien H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Trần Thị Mỹ L kết hôn với ông Morlet Sébastien H từ năm 2007 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre. Ngày 07/6/2018, bà Linh sinh con và đặt tên là Morlet Trần T Y, lúc này bà Linh và ông Morlet Sébastien H là vợ chồng hợp pháp, nên khi đăng ký khai sinh cho cháu Thiên Ý đã khai tên cha đẻ là Morlet Sébastien H, mẹ đẻ là Trần Thị Mỹ L trong giấy khai sinh số 15/2019 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre cấp ngày 15/12/2019. Sau đó, bà Linh và ông Morlet Sébastien H đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 05/2023/QĐCNTTLH ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre. Ngày 21/6/2023, bà Linh sinh con và đặt tên là Lê Trần An N, cho đến thời điểm hiện tại bà Linh chưa đi đăng ký khai sinh cho cháu Lê Trần An N. Hiện nay, bà Trần Thị Mỹ L và ông Lê Minh C là người trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu.

[2.2] Tại phiếu kết quả phân tích ADN ngày 23/6/2023 của Công Ty TNHH MTV TM VÀ DV DNA TESTINGS kết luận: ông Lê Minh C và cháu Morlet Trần T Y có cùng huyết thống Cha – Con với độ tin cậy >99.9999%. Tại phiếu kết quả phân tích ADN ngày 17/1/2024 của Công Ty TNHH MTV TM VÀ DV DNA TESTINGS kết luận: ông Lê Minh C và cháu Lê Trần An N có cùng huyết thống Cha – Con với độ tin cậy >99.9999%. Lời khai của ông Chuyên, bà Linh và ông Morlet Sébastien H phù hợp với kết luận giám định của Công Ty TNHH MTV TM VÀ DV DNA TESTINGS. Với kết quả đã được giám định nên công nhận đó là sự thật khách quan, xác định hai cháu là cháu Morlet Trần T Y sinh ngày 07/6/2018 và cháu Lê Trần An N sinh ngày 21/6/2023 là con đẻ của ông Lê Minh C do bà Trần Thị Mỹ L sinh ra. Nay ông có yêu cầu Tòa án xác định ông là cha đẻ của cháu Morlet Trần T Y và cháu Lê Trần An N để ông làm thủ tục đăng ký khai sinh lại cho cháu Morlet Trần T Y có cha đẻ mang tên ông trong giấy

khai sinh và làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Lê Trần An N có cha đẻ mang tên ông trong giấy khai sinh; Bà Linh và anh Morlet Sébastien H cũng đồng ý với yêu cầu xác định cha cho con của ông Chuyên và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2.3] Từ những phân tích nêu trên, nhận thấy yêu cầu của ông Lê Minh C về việc xác định cha cho con là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của ông Chuyên, bà Linh nên được chấp nhận.

[3] Do xác định cháu Morlet Trần T Y và cháu Lê Trần An N là con đẻ của ông Lê Minh C nên các quyền và nghĩa vụ giữa ông Morlet Sébastien H và cháu Morlet Trần T Y, cháu Lê Trần An N được chấm dứt theo yêu cầu của các đương sự.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tại phiên họp là phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Lê Minh C phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 40, khoản 5, 6 Điều 68, Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 3 Luật Hộ tịch; Khoản 4 Điều 16 Thông tư số: 04/2022/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp.

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xác định cha cho con của ông Lê Minh C.

Cụ thể tuyên:

1. Xác định cháu Morlet Trần T Y sinh ngày 07/6/2018 và cháu Lê Trần An N sinh ngày 21/6/2023 do bà Trần Thị Mỹ L sinh ra là con đẻ của ông Lê Minh C

2. Chấm dứt các quyền và nghĩa vụ giữa ông Morlet Sébastien H và cháu Morlet Trần T Y, cháu Lê Trần An N.

3. Ông Lê Minh C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003246 ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre. Ông Lê Minh C đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người bị yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ quyết định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục THADS tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp (1b);
- UBND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (1b);
- Đường sự (1b);
- Phòng KTNV THA (2b);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Hữu Lương